TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa:

*. Nguyên đơn: chị Lạc Thị L, sinh năm 1995;

*. Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm: 1990;

Đều cư trú tại: thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lạc Thị L và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Lạc Thị L và anh Trần Văn H có 02 (hai) con chung. Chị L và anh H thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hoài T, sinh ngày 17/6/2013 và Trần Minh N, sinh ngày 13/10/2017 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H là 500.000 đồng/01 tháng/01 con chung (năm trăm nghìn đồng/một tháng/một con chung) vào ngày 15 hàng tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung

thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* chị Lạc Thị L và anh Trần Văn H không có.

- *Về án phí:* chị Lạc Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001846 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Ninh. Chị L được hoàn trả lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Quảng Ninh;
- UBND xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương